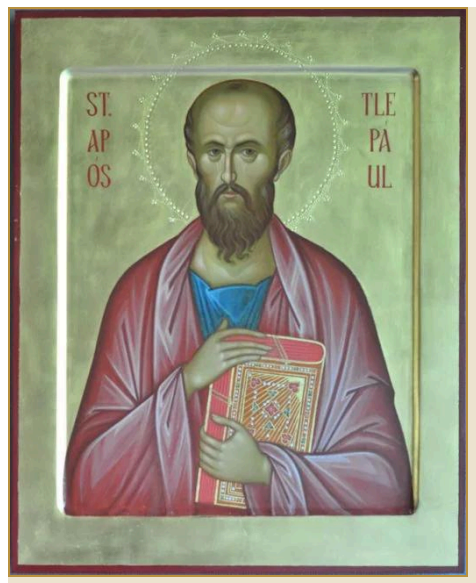




KẾ VỊ TÔNG ĐỒ

từ Tông đồ Phaolô cho đến ngày nay

trong dòng kế vị

ĐỨC GIÁM MỤC

GARLAND F. BYERS, JR., J.D., D.D.

Giám mục cho muôn dân, theo sứ mạng tông đồ



1. THÁNH PHAOLÔ, TÔNG ĐỒ VÀ TỬ ĐẠO^{CO}

được kêu gọi vào chức vụ tông đồ khoảng năm 35 sau Công nguyên

được nêu tên trong Kinh Thánh: được Chúa Kitô phục sinh kêu gọi trên đường đến Đamát (Công Vụ các Sứ đồ 9:3–6);

“được gọi làm sứ đồ” (La-mã 1:1)

Dòng kế vị tông đồ này trải dài từ Tông đồ Phaolô, khoảng năm 35 sau Công nguyên, cho đến ngày nay, tức là 1.991 năm tính đến năm 2026.

Việc tấn phong vào chức vụ giám mục đã được trao truyền từ vị này sang vị kế tiếp, qua các Giáo hội được nêu tên dưới đây.

Một số giám mục trong dòng kế vị này cũng được tôn kính là thánh. Các dấu hiệu bên cạnh tên các ngài chỉ liên quan đến sự thánh thiện của đời sống. Các dấu hiệu ấy không liên quan gì đến tính hữu hiệu của bất cứ cuộc tấn phong nào: mỗi giám mục được liệt kê đều giữ vị trí của mình trong dòng kế vị như nhau, dù có được tôn kính là thánh hay không.

Th. Thánh: người được một Giáo hội công khai tôn kính là đã sống một đời thánh thiện anh hùng và nay đang ở cùng Đức Chúa Trời, và được Giáo hội ấy ghi nhớ trong lịch phụng vụ của mình. Trong Giáo hội sơ khai, các thánh được công nhận qua sự tung hô của các tín hữu và các giám mục của họ; về sau, qua việc tuyên thánh chính thức trong Giáo hội Công giáo Rôma và việc tôn vinh hiển thánh trong Giáo hội Chính Thống.

Cp. Chân phước: trong Giáo hội Công giáo Rôma, người đã được phong chân phước, là bước chính thức đi trước việc tuyên thánh.

C Được Giáo hội Công giáo Rôma tôn kính là thánh hoặc chân phước.

CO Được cả Giáo hội Công giáo Rôma lẫn Giáo hội Chính Thống tôn kính là thánh.

Màu đỏ Tử đạo: người đã hiến mạng sống vì đức tin.

Các Giáo hội không phải lúc nào cũng nhất trí về việc ai là thánh. Một Giáo hội có thể tôn kính một người mà Giáo hội khác không tôn kính, và các dấu hiệu cho biết Giáo hội nào tôn kính mỗi vị.

ARLES

Tòa Arles ở xứ Gaule, do Thánh Trôphimô, môn đệ của Tông đồ Phaolô, sáng lập. Từ tòa này, Thánh Augustine đã được tấn phong giám mục cho sứ mạng của ngài đến nước Anh.

2. Th. Trôphimô ^{CO}	58
3. Dionysius	80
4. Regulus	85
5. Felicissimus	100
6. Gratus	120
7. Ambrosius	145
8. Martinus	170
9. Ingenuus	180
10. Augustinus	200
11. Hieronymus	220
12. Savitius	230
13. Marcianus	240
14. Victor	250
15. Marinus	270
16. Martinus II	270
17. Nicasius	330
18. Valentinus	342
19. Saturninus	354
20. Crescentius	365
21. Concordius	380
22. Constantinus	392
23. Heros	410
24. Patroclus	422

25. Th. Honoratus ^{CO}	426
26. Th. Hilariô ^{CO}	438
27. Ravennius	449
28. Leontius	463
29. Aeonius	493
30. Th. Caesarius ^{CO}	502
31. Auxanius	542
32. Th. Aurelianus ^{CO}	546
33. Sapaudus	556
34. Licerius	586
35. Th. Virgilius ^{CO}	588

CANTERBURY

Tòa Canterbury, do Thánh Augustine sáng lập, vị được Giáo hoàng Thánh Grêgôriô Cả sai đi mang Phúc Âm đến cho người Anh năm 597.

36. Th. Augustine thành Canterbury ^{CO}	597
37. Th. Laurence ^{CO}	604
38. Th. Mellitus ^{CO}	619
39. Th. Justus ^{CO}	624
40. Th. Honorius ^{CO}	627
41. Th. Deusdedit ^{CO}	655
42. Th. Theodore thành Tarsus ^{CO}	668
43. Th. Brihtwald ^{CO}	693
44. Th. Tatwine ^{CO}	731
45. Th. Nothelm ^{CO}	735
46. Cuthbert	740
47. Th. Bregowine ^{CO}	759

48. Jaenberht	766
49. Æthelhard	793
50. Wulfred	805
51. Feologild	832
52. Ceolnoth	833
53. Æthelred	870
54. Plegmund	890
55. Th. Athelm ^{CO}	914
56. Wulfhelm	923
57. Th. Oda ^{CO}	942
58. Th. Dunstan ^{CO}	960
59. Æthelgar	988
60. Sigeric	990
61. Ælfric	995
62. Th. Ælfheah ^{CO} <i>Tử đạo</i>	1006
63. Lyfing	1013
64. Æthelnoth	1020
65. Eadsige	1038
66. Robert thành Jumièges	1051
67. Stigand	1052
68. Lanfranc	1070
69. Th. Anselm ^C	1093
70. Ralph d'Escures	1114
71. William de Corbeil	1123
72. Theobald thành Bec	1139
73. Th. Thomas Becket ^C <i>Tử đạo</i>	1162
74. Richard thành Dover	1174
75. Baldwin thành Forde	1185
76. Reginald Fitz Jocelin	1191
77. Hubert Walter	1193
78. Stephen Langton	1207
79. Richard le Grant	1229
80. Th. Edmund Rich ^C	1234
81. Cp. Boniface xứ Savoy ^C	1245

82. Robert Kilwardby	1273
83. John Peckham	1279
84. Robert Winchelsey	1294
85. Walter Reynolds	1313
86. Simon Mephram	1328
87. John Stratford	1333
88. Thomas Bradwardine	1349
89. Simon Islip	1349
90. Simon Langham	1366
91. William Whittlesey	1368
92. Simon Sudbury	1375
93. William Courtenay	1381
94. Thomas Arundel	1396
95. Henry Chichele	1414
96. John Stafford	1443
97. John Kemp	1452
98. Thomas Bourchier	1454
99. John Morton	1486
100. Henry Deane	1501
101. William Warham	1503
102. Thomas Cranmer	1533

GIÁO HỘI ANH

Sau cuộc Cải cách, các giám mục của Giáo hội Anh, mỗi vị được tấn phong bởi vị giám mục có tên trước mình.

103. John Scory	1551
104. Matthew Parker	1559
105. Edmund Grindal	1559
106. John Whitgift	1577
107. Richard Bancroft	1597
108. George Abbot	1609
109. George Montaigne	1617
110. William Laud	1621
111. Brian Duppa	1638

112. Gilbert Sheldon	1660
113. Henry Compton	1674
114. William Sancroft	1678
115. Jonathan Trelawny	1685
116. John Potter	1715
117. Thomas Herring	1738
118. Frederick Cornwallis	1750
119. John Moore	1775

Hoa Kỳ

Từ William White, được tấn phong tại Lambeth Palace năm 1787 cho Giáo hội tại Hoa Kỳ, đến các giám mục đã

<i>mang dòng kế vị này cho đến ngày nay.</i>	
120. William White	1787
121. Benjamin Treadwell Onderdonk	1830
122. Samuel Allen McCoskry	1836
123. William Edward McLaren	1875
124. William Montgomery Brown	1898
125. Wallace David de Ortega Maxey	1927
126. Nils Bertil Alexander Persson	1986
127. Samuel Guido, Jr.	2004

128.

GARLAND F. BYERS, JR.

2013

DÒNG KẾ VỊ CHUNG VỚI TỔNG GIÁM MỤC CANTERBURY

Tổng Giám mục Canterbury hiện nay, bà Sarah Mullally, và Đức Giám mục Byers cùng chung một dòng kế vị tông đồ từ Thánh Phaolô cho đến Thomas Herring (được tấn phong giám mục năm 1738; Tổng Giám mục Canterbury 1747–1757). Chính tay Tổng Giám mục Herring đã tấn phong các giám mục mà từ đó cả hai dòng kế vị phát xuất: trong dòng kế vị của Tổng Giám mục Mullally là Robert Hay Drummond, năm 1748; trong dòng kế vị của Đức Giám mục Byers là Frederick Cornwallis, năm 1750.



BÍ TÍCH TRUYỀN CHỨC THÁNH

Lễ phong chức

Ngày 17 tháng 8 năm 2008, qua việc đặt tay, tại St. Paul’s Lutheran Orthodox Chapel, Palmerton, Pennsylvania.

Tấn phong giám mục

PHỤC VỤ

Được tấn phong giám mục ngày 20 tháng 4 năm 2013, trong Lutheran Orthodox Church, Inc., nơi về sau ngài đã phục vụ với tư cách Tổng Giám mục Giáo phận Western North Carolina. Đức Giám mục Byers không còn liên kết với tổ chức ấy.

Ngày 20 tháng 4 năm 2013, qua việc đặt tay trong cử hành Bí tích Thánh Thể, tại St. Paul's Lutheran Orthodox Chapel, hôm ấy nhóm họp tại American Legion Post 16, Slatington, Pennsylvania.

Tiến sĩ Thần học (*honoris causa*), do Lutheran Orthodox Church, Inc. trao tặng ngày 20 tháng 4 năm 2013.

Vị chủ phong

Đức Tổng Giám mục Samuel Guido, Jr.

Các vị phụ phong

Giám mục Bradley A. Varvil

Giám mục Michael Byus

Giám mục James Thompson

Các chứng thư phong chức và tấn phong giám mục, cùng với hình ảnh lễ tấn phong, được trình bày trên trang [Về Đức](#)

[Giám mục](#).



Mọi câu Kinh Thánh tiếng Việt trên trang này được trích từ bản *Kinh Thánh* 1934 (bản dịch của William Cadman và các cộng sự), thuộc phạm vi công cộng. Văn bản: ebible.org/vie1934. Chỉ trích dẫn từng đoạn; dấu chấm lửng (...) chỉ phần lược bỏ. Chỉ sửa vài chữ hoa bị lỗi mã hóa trong bản điện tử ấy (chẳng hạn “Ááy” thành “Ấy”); riêng Ma-thi-ơ 6:10, bị lỗi không đọc được trong bản ấy, được lấy từ một bản sao khác của cùng bản Kinh Thánh 1934.

Ảnh thánh của Thánh Phaolô, St. Paul's Episcopal Church, Seattle. Ảnh chụp của Joe Mabel, lấy từ [Wikimedia Commons](#), theo giấy phép [CC BY-SA 3.0](#); đã đổi kích thước so với bản gốc.